

Số: /BC-SYT

Gia Lai, ngày tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu năm 2021 (Số liệu ước thực hiện đến 30/6/2021)

Thực hiện Công văn số 2033/VP-KTTH ngày 19/5/2021 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình công tác 6 tháng đầu năm 2021. Sở Y tế báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu và nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021 với các nội dung như sau:

PHẦN I.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC Y TẾ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

I. Mạng lưới y tế, nhân lực và giường bệnh:

Tuyên tỉnh có 06 bệnh viện, 02 Chi cục, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y. Tuyên huyện có 17 Phòng Y tế, 17 Trung tâm Y tế và 220 trạm y tế.

Toàn ngành có 4.229 cán bộ, trong đó Bác sĩ: 919, Dược sĩ đại học: 94.

Tổng số giường bệnh toàn tỉnh là: 4.190 giường (Trong đó: Tuyên tỉnh: 1.480 giường, tuyên huyện: 1.610 giường, tuyên xã: 1.100 giường).

Toàn tỉnh có 03 bệnh viện tư nhân: Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai, Bệnh viện Mắt Cao Nguyên, Bệnh viện Mắt Quốc tế Sài Gòn-Gia Lai. Tổng cộng 260 giường bệnh, nhân lực 487 người, trong đó 71 bác sĩ.

Một số chỉ tiêu so với kế hoạch tỉnh giao:

- Giường bệnh/vạn dân:	27,4	(KH 2021 là: 27,5)
- Bác sĩ/vạn dân:	8,0	(KH 2021 là: 8,2)
- Tỷ lệ xã/phường có bác sĩ làm việc:	93%	(KH 2021 là: 92,5%)
- Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế:	92%	(KH 2021 là: 91%)

II. Công tác y tế dự phòng:

1. Tình hình dịch bệnh chung:

6 tháng đầu năm, ngoại trừ 27 trường hợp mắc Covid-19 thì các bệnh truyền nhiễm khác hầu hết giảm so với cùng kỳ năm 2020; đặc biệt sốt rét và sốt xuất huyết giảm mạnh. Các bệnh truyền nhiễm như sởi, bạch hầu, ho gà, uốn ván, rubella, cúm A, Zika không ghi nhận trường hợp mắc.

Tình hình mắc/chết đối với một số bệnh truyền nhiễm thường gặp 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

TT	Tên bệnh	06 tháng 2020		06 tháng 2021		So sánh	
		M	C	M	C	M	C
1	Tả	0	0	0	0	=	
2	Thương hàn và phó T.H	04	0	1	0	↓	
3	Lỵ trực trùng	565	0	230	0	↓	
4	Lỵ A míp	257	0	71	0	↓	
5	Tay - chân - miệng	08	0	113	01	↑	↑ 01
6	Tiêu chảy	3.510	0	1.714	0	↓	
7	Viêm não do virút	02	0	0	0	↓	
8	Sốt xuất huyết Dengue	368	0	152	0	↓	
9	Viêm gan B	11	0	14	0	↑	
10	Sốt rét	403	0	38	0	↓	
	Sốt rét ác tính	0	0	0	0	=	
11	Cúm A (H5N1)	0	0	0	0	=	
12	Bệnh dại	05	05	0	0	↓	↓
13	Viêm màng não mô cầu	0	0	0	0	=	
14	Thủy đậu	271	0	287	0	↑	
15	Bạch hầu	0	0	0	0	=	
16	Ho gà	0	0	0	0	=	
17	Uốn ván sơ sinh	0	0	0	0	=	
18	Uốn ván khác	02	0	02	0	=	
19	Liệt mềm cấp	0	0	0	0	=	
20	Sởi	03	0	0	0	↓ ca	
21	Quai bị	70	0	18	0	↓	
22	Cúm	4.942	0	2.259	0	↓	
23	Adeno Virut	0	0	0	0	=	
24	Dịch hạch	0	0	0	0	=	
25	Than	0	0	0	0	=	
26	Leptospira	0	0	0	0	=	
27	SARS	0	0	0	0	=	
28	Rubela	0	0	0	0	=	
29	Viêm gan A	01	0	04	0	↑	
30	Viêm gan C	0	0	0	0	=	
31	Viêm gan Virut khác	116	0	75	0	↓	

2. Công tác phòng, chống Covid-19:

Tính từ ngày 29/01/2021 đến nay, trên địa bàn tỉnh có 27 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 tại 05/17 địa phương; các bệnh nhân đã được điều trị ổn định. Nguồn lây nhiễm từ ca bệnh 1612 (chủng B117) từ tỉnh Hải Dương. Đã xác định 02 ổ dịch tại xã Ia Trôk huyện Ia Pa và phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa và 04 huyện, thị xã có dịch là Ia Pa, Krông Pa, Phú Thiện và Ayun Pa.

2.1. Trong thời gian diễn biến tình có ca bệnh dương tính:

- Ngành Y tế đã thành lập 05 đội phản ứng nhanh; cử 02 đội bác sỹ đi ngay trong đêm 29/01/2021 để hỗ trợ khám, chữa bệnh cho huyện Ia Pa.

- Đến ngày 30/01/2021, lực lượng truy vết đã truy vết hầu hết các trường hợp F1, lấy mẫu đưa về CDC để xét nghiệm khẳng định. Với sự thần tốc, quyết liệt này đã góp phần nhanh chóng khoanh vùng, cách ly phòng, chống dịch.

- Sở Y tế điều động 114 người (cán bộ của Sở Y tế: 02 người; cán bộ y tế của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tham gia chống dịch tại các địa phương có ca bệnh là: 27 người; Số bác sỹ, điều dưỡng của các đơn vị tham gia hỗ trợ cho Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa thực hiện cấp cứu, khám bệnh và điều trị bệnh nhân là 16 người; Số cán bộ y tế tham gia truy vết những trường hợp tiếp xúc gần với ca bệnh 49 người; Số kỹ thuật viên tham gia lấy mẫu bệnh phẩm và thực hiện xét nghiệm là 20 hỗ trợ 03 địa phương (Ia Pa, Krông Pa, Thị xã Ayun Pa).

- Cán bộ y tế tuyến Trung ương và các địa phương hỗ trợ tinh trong công tác phòng, chống dịch: 39 người, gồm:

+ Đoàn công tác của Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên gồm 20 người do Viện trưởng làm trưởng đoàn: Đoàn đến tỉnh ngày 31/01/2021, giúp tỉnh hỗ trợ kỹ thuật phòng chống dịch; tập huấn xét nghiệm; tập huấn lấy mẫu; tập huấn truy vết đồng thời phối hợp lực lượng điều tra truy vết và lấy mẫu xét nghiệm; thiết lập hệ thống báo cáo, phân tích nhập số liệu; hỗ trợ kỹ thuật xét nghiệm trực tiếp; hỗ trợ trang thiết bị phòng, chống covid-19.

+ Đoàn công tác của Sở Y tế Đà Nẵng có 08 người do Phó Giám đốc Sở Y tế làm Trưởng đoàn, đến giúp tỉnh phối hợp xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích nhập số liệu; áp dụng phần mềm thống kê dữ liệu đã áp dụng tại Đà Nẵng; hỗ trợ điều hành các lực lượng truy vết. Ngày 10/02/2021, Đoàn về lại Đà Nẵng.

+ Đoàn công tác của Bệnh viện Chợ Rẫy gồm 07 người, hỗ trợ kỹ thuật phòng chống dịch; tập huấn xét nghiệm; tập huấn xây dựng đề án thành lập Bệnh viện điều trị Covid-19 tại tỉnh Gia Lai. Ngày 08/02/2021, Đoàn về lại TP. Hồ Chí Minh.

+ Đoàn công tác Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh gồm 02 người Đoàn đến tỉnh ngày 03/02/2021, giúp tỉnh hỗ trợ xác lập hệ thống xét nghiệm Covid-19 tại CDC, tăng cường năng lực xét nghiệm chẩn đoán Covid-19 cho tỉnh. Chiều ngày 07/02/2021, Đoàn về lại TP Hồ Chí Minh.

+ Đoàn Viện Paster Nha Trang có 03 người. Đoàn đến tỉnh ngày 04/02/2021, Đoàn đến giúp tỉnh phối hợp công tác xét nghiệm Covid-19 tại CDC. Ngày 08/02/2021, Đoàn về lại Nha Trang.

- Công an tỉnh lập 134 chốt kiểm tra, kiểm soát với 437 cán bộ, chiến sỹ; huy động 553 cán bộ, chiến sỹ làm công tác truy vết.

- Lực lượng quân sự của Quân khu 5, Quân đoàn 3 tổ chức phun thuốc khử trùng, diệt khuẩn tại các ổ dịch và các khu vực phong tỏa, triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng quy định.

- Triển khai Bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân Covid-19: Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 được thành lập theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh, quy mô 300 giường, giai đoạn đầu triển khai 50 giường (gồm có Phòng mổ, Phòng sinh, Phòng X quang và đơn nguyên Thận nhân tạo). Bệnh viện dã chiến hoạt động chính thức thu dung điều trị cho bệnh nhân Covid-19 trên địa bàn tỉnh từ ngày 11/02. Bệnh viện có 61 y, bác sĩ, nhân viên y tế được điều động từ các bệnh viện, trung tâm y tế sang thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 làm việc tại đây. Đã hoàn thành nhiệm vụ điều trị cho 27 bệnh nhân mắc Covid-19 (có 01 trường hợp tái dương tính là BN số 1696). UBND tỉnh Gia Lai đã quyết định giải thể Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 từ ngày 05/4/2021.

2.2. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong giai đoạn hiện tại:

- Tiêm vắc xin phòng Covid-19: Tổ chức các điểm tiêm tại: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đại học Y dược Hoàng Anh Gia Lai, Bệnh viện 331 và 17 Trung tâm y tế tuyến huyện. Tính đến nay, tổng số tiêm được là 17.761/17.680 đối tượng. Qua theo dõi sau tiêm chủng ghi nhận 821 trường hợp phản ứng nhẹ, tất cả đều được xử trí kịp thời theo quy định và đã ổn định.

- Cách ly y tế: Đưa vào sử dụng 22 điểm/48 điểm do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý. Hiện tại số người đang thực cách ly tại các cơ sở khám chữa bệnh là 29 người; số người cách ly tại các khu cách ly tập trung là 108 người.

- Xét nghiệm Covid-19: Tính đến nay, tổng số mẫu đã lấy để xét nghiệm là 20.428 mẫu (với 54.318 người). Số mẫu đã có kết quả xét nghiệm: 20.721 mẫu; trong đó: Dương tính: 27 người, âm tính: 20.694 mẫu (54.885 người).

- Chỉ đạo các đơn vị y tế trong toàn tỉnh tăng cường công tác phòng chống bệnh Covid-19; tổ chức tốt việc phân luồng, phân tuyến khám chữa bệnh; bố trí các khu vực cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Nắm tình hình công dân trên địa bàn đi đến các điểm có dịch trở về để thực hiện ngay các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định. Phối hợp với các cơ quan có liên quan và các địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát, lấy mẫu xét nghiệm đối với các chuyên gia người nước ngoài đang làm việc tại các nhà máy, công ty, doanh nghiệp, các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu kịp thời cho lãnh đạo UBND tỉnh, BCĐ phòng chống dịch của tỉnh Kế hoạch phục vụ y tế và đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19 cho Giải vô địch Quốc gia Marathon và cự ly dài Báo Tiền Phong lần thứ 62 năm 2021 tại tỉnh Gia Lai; Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19; Kế hoạch và phương án đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19 cho các hoạt động bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; Kế hoạch đáp ứng từng cấp độ phòng, chống dịch Covid-19 tại tỉnh Gia Lai.

3. Triển khai tiêm Vắc xin bạch hầu:

* Giai đoạn I: Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu cho các xã có ca bệnh (thực hiện từ ngày 13/7/2020). Huyện Ia Grai: 06/13 xã; huyện Đăk Đoa: 05/17 xã; thành phố Pleiku: 01/22 xã; huyện Chư Păh: 07/14 xã; huyện Mang Yang: 04/12 xã. Kết quả:

TT	Tên huyện	Mũi 1			Mũi 2		
		Đối tượng	Số tiêm	Tỷ lệ %	Đối tượng	Số tiêm	Tỷ lệ %
1	Huyện Ia Grai	38.883	37.797	97,21	37.797	26.247	69,44
2	Huyện Đăk Đoa	23.216	22.560	97,17	22.560	21.583	95,67
3	Thành phố Pleiku	8.215	8.132	98,99	8.132	6.096	74,96
4	Huyện Mang Yang	23.794	22.970	96,54	21.533	20.334	94,43
5	Huyện Chư Păh	39.812	34.307	86,17	35.247	30.471	86,45
Tổng giai đoạn 1		133.920	125.766	93,91	125.269	104.731	83,60

* Giai đoạn 2: Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu các huyện có ca bệnh (thực hiện từ tháng 11/2020): Huyện Ia Grai: 07/07 xã đang triển khai tiêm vét; huyện Đăk Đoa: 12/12 xã, đang triển khai tiêm vét; huyện Chư Păh: đang triển khai tại 07/07 xã; huyện Mang Yang: đang triển khai 08/08 xã; TP Pleiku: 21/22 xã, đang triển khai. Kết quả sơ bộ đến ngày 27/5/2021 như sau:

STT	Tên huyện	Mũi 1		Mũi 2	
		Đối tượng	Số tiêm	Đối tượng	Số tiêm
1	Huyện Đăk Đoa	86.951	83.354	83.512	73.684
2	Huyện Mang Yang	25.096	25.948	7.878	7.803
3	Huyện Ia Grai	58.524	48.504	48.504	43.717
4	Huyện Chư Păh	33.121	19.694		

* Giai đoạn 3: Triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu các huyện không có ca bệnh (thực hiện từ tháng 4 đến tháng 6/2021) tại 12 huyện. Kết quả sơ bộ đến ngày 27/5/2021 như sau:

STT	Tên huyện	Mũi 1		Mũi 2	
		Đối tượng	Số tiêm	Đối tượng	Số tiêm
1	Thành phố Pleiku	182.844	126.598		5.656
2	Huyện Kông Chro	49.760	40.182		
3	Thị xã Ayun Pa	36.788	17.738		
4	Huyện Phú Thiện	76.864	17.534		3373
5	Huyện Đak Pơ	41.762	31.988		
6	Huyện Chư Sê	118.158	57.294		
7	Huyện Ia Pa	52.340	26.050		
8	Huyện Krông Pa	84.341	28.287		
9	Huyện Đức Cơ	70.384	13.439		
10	Huyện KBang	48.872	16.594		
11	Huyện Chư Prông	122.028	25.259		
12	Thị xã An Khê	68.366	17.991		

4. Công tác kiểm dịch y tế biên giới:

Phối hợp với các cơ quan chức năng tại Cửa khẩu Lê Thanh duy trì và thực hiện tốt công tác kiểm dịch y tế biên giới. 6 tháng kiểm dịch y tế đối với 2.277 lượt người, bao gồm: Nhập cảnh: 1.533, xuất cảnh: 744 và quá cảnh: 0

TT	Luồng	Khai báo y tế	Phân loại cách ly			Nghỉ ngơi covid	Bệnh TN khác	Bệnh khác	Có sốt
			Tổng số	Tập trung	Y tế				
1	Nhập cảnh	1533	1533	1514	19	0	0	3	1
	- Nhập cảnh (có hộ chiếu)	1413	1413	1394	19	0	0	3	1
	- Vi phạm quy chế nhập cảnh (không có hộ chiếu)	120	120	117	3	0	0	3	1
2	Xuất cảnh	744	0	0	0	0	0	0	0
	- Xuất cảnh (có hộ chiếu)	0	0	0	0	0	0	0	0
	- Vi phạm quy chế xuất cảnh (không có hộ chiếu)	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Quá cảnh	0	0	0	0	0	0	0	0
	TỔNG CỘNG	2.277	1.533	1.514	19	0	0	3	1

III. Thực hiện Chương trình Y tế - Dân số:

1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến:

1.1. Phòng chống lao:

Số bệnh nhân đến khám bệnh tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi là: 792, điều trị nội trú: 386 (6 tháng 2020 khám bệnh 1.032, điều trị nội trú: 529). Số bệnh nhân lao mới phát hiện là: 310 người, trong đó AFB+: 176, lao ngoài phổi và AFB-: 134 (cùng kỳ 2020 phát hiện mới 295 BN); tỷ lệ BN điều trị khỏi và hoàn thành điều trị là: 97%. Đã tổ chức tốt các đợt truyền thông nhân Ngày thế giới phòng chống Lao (24/3).

1.2. Phòng chống phong:

Công tác phòng chống phong: Số người được khám và điều trị các bệnh ngoài da là: 68 người (cùng kỳ năm 2020: 1.523 người). Trong 6 tháng đầu năm phát hiện 04 BN phong mới (bằng cùng kỳ năm 2020). 100% BN phong mới được đa hóa trị liệu đúng phác đồ; BN phong tàn tật được hướng dẫn các kỹ thuật vật lý trị liệu và tự chăm sóc tàn tật tại nhà. Phối hợp với Bệnh viện Phong – Da liễu TW Quy Hòa tổ chức các đợt khám hội chẩn và đón BN về phẫu thuật, phục hồi chức năng.

1.3. Phòng chống sốt rét:

Số người mắc sốt rét trong toàn tỉnh giảm nhiều so với cùng kỳ. Số mắc 6 tháng đầu năm 2021 là 38 ca, không có tử vong và không có ca ác tính (năm 2020 mắc/chết do sốt rét là 403/0). Tình hình sốt rét toàn tỉnh như sau:

Chỉ số sốt rét	6 tháng 2020	6 tháng 2021	So sánh
Số BNSR	403	38	↓
Tỷ lệ BNSR/1.000 DSC	0,26	0,024	↓
Số KSTSR	403	38	↓
Tỷ lệ KSTSR/lam	1,45	0,2	↓
Sốt rét ác tính	00	00	=
Số ca tử vong do sốt rét	00	00	=

Tổ chức tập huấn quản lý ca bệnh cho cán bộ y tế tuyến huyện và xã; tập huấn giám sát phòng chống và loại trừ bệnh sốt rét cho cán bộ y tế tuyến huyện; tập huấn quản lý ca bệnh bao gồm chẩn đoán, điều trị, kiểm soát ca bệnh và giám sát/theo dõi cho cán bộ tuyến huyện và tuyến xã. Tuyến huyện tổ chức tập huấn cho y tế thôn bản về sổ tay hướng dẫn hoạt động phòng chống sốt rét.

Tổ chức tẩy giun cho học sinh tiểu học đạt tỷ lệ 97%.

1.4. Phòng chống sốt xuất huyết:

Số trường hợp mắc/chết do sốt xuất huyết là 152/0 (cùng kỳ năm 2020 là 368/0). Số ca mắc sốt xuất huyết tại các địa phương như sau:

STT	Huyện, TX, TP	6 tháng đầu năm 2020		6 tháng đầu năm 2021	
		Mắc	Chết	Mắc	Chết
1	Chư Pưh	4	0	13	0
2	Chư Păh	2	0	9	0
3	Chư Prông	14	0	9	0
4	Chư Sê	4	0	5	0
5	Đak Đoa	6	0	7	0
6	Đak Pơ	4	0	0	0
7	Đức Cơ	13	0	7	0
8	Ia Grai	24	0	5	0
9	Ia Pa	119	0	7	0
10	KBang	0	0	1	0
11	Kông Chro	0	0	0	0
12	Krông Pa	15	0	32	0
13	Mang Yang	4	0	9	0
14	Phú Thiện	46	0	19	0
15	Pleiku	43	0	14	0
16	Ayun Pa	68	0	14	0
17	An Khê	2	0	1	0
Tổng cộng		368	00	152	0

Số mắc sốt xuất huyết giảm nhiều so với cùng kỳ (giảm 58,7%), không có ca tử vong. Số mắc cao nhất ở Krông Pa, Phú Thiện, Pleiku, Ayun Pa, Chư Pưh.

1.5. Bảo vệ sức khỏe tâm thần:

Số lượt người đến khám và điều trị tại Bệnh viện Tâm thần kinh là: 6.997 người, điều trị nội trú 324 người (*cùng kỳ 2020 khám bệnh 5.556, điều trị nội trú: 299*). Số BN tâm thần phát hiện mới trong năm là: 16, gồm: 10 BN tâm thần phân liệt và 06 BN động kinh (*cùng kỳ năm 2020 phát hiện mới 08 BN tâm thần*). Số BN tâm thần đang được quản lý và điều trị là: 3.128 BN.

1.6. Phòng chống bệnh tim mạch, tăng HA:

Dự án Phòng chống tăng huyết áp đang được duy trì tại 40 xã thuộc 17 huyện. Tập huấn công tác khám sàng lọc cho 40 trạm y tế xã, phường, thị trấn được chọn khám điều tra năm 2021 (57 học viên tham gia). Khám sàng lọc bệnh tăng huyết áp tại 40 điểm với số người được khám 8.000 người.

1.7. Phòng chống ĐTD và các rối loạn do thiếu Iode; Phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản:

Dự án Phòng chống Đái tháo đường được triển khai tại 103/220 xã. Dự án Phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản triển khai tại 10 xã. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến trên địa bàn tỉnh thời gian qua nên chưa triển khai khám sàng lọc.

1.8. Y tế trường học:

Đã kiểm tra 77 trường học (32 trường mầm non, 23 trường tiểu học, 15 trường THCS và 7 trường THPT). Kết quả như sau:

STT	Nội dung	6 tháng 2020	6 tháng 2021
1	Số trường học trong tỉnh đã kiểm tra	80	77
2	Số học sinh, SV	41.932	36.583
3	Số trường có cán bộ y tế	16	19
4	Số trường khám SKĐK	35	48
5	Số học sinh, sinh viên khám SKĐK	19.369	24.575
6	Số trường cung cấp đủ nước uống cho HS, SV	60	72
7	Số trường thực hiện xanh sạch, đẹp	61	72
8	Số trường học có đủ công trình vệ sinh	59	61
9	Số trường học có bếp ăn tập thể phục vụ HS	31	29
10	Số trường học kiểm tra ATVSTP	31	29

Qua kiểm tra y tế học đường nhận thấy các trường thực hiện tương đối tốt các quy định về Vệ sinh trường học. Các bếp ăn tập thể thực hiện tốt các quy định về việc đảm bảo chất lượng VSATTP. Tuy nhiên nhiều trường thiếu cán bộ y tế chuyên trách và thiếu trang thiết bị, thuốc. Một số trường chưa khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; một số trường còn sử dụng bàn ghế cũ không đạt tiêu chuẩn, nhiều phòng học thiếu ánh sáng, hệ thống quạt, thông gió.

2. Tiêm chủng mở rộng:

Số trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ là 11.059/31.154 cháu, đạt tỷ lệ 35,5% (cùng kỳ 2020 đạt 41,5%). Số phụ nữ có thai tiêm vaccine uốn ván ít nhất 2 mũi là 9.558/30.834 chị, đạt tỷ lệ 31% (cùng kỳ 2020 đạt 30,9%). Kết quả tiêm chủng cho các đối tượng như sau:

TT	Chỉ số	6 tháng đầu năm 2020			6 tháng đầu năm 2021		
		Số đối tượng	Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số đối tượng	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	Số trẻ dưới 1 tuổi TCĐĐ	31.364	13.007	41,5	31.154	11.059	35,5
2	Số phụ nữ có thai tiêm UV 2 ⁺	31.364	9.652	30,9	30.834	9.558	31,0
3	Số trẻ tiêm VX VNNB B mũi 2	31.058	12.686	40,8	30.426	12.170	40,0
4	Số trẻ tiêm VX VNNB B mũi 3	28.958	11.121	38,4	29.679	11.278	38,0
5	Số trẻ tiêm VX Sởi mũi 2	30.818	12.424	40,3	30.363	12.297	40,5
6	Số trẻ tiêm VX DPT 4	30.818	11.955	38,8	30.363	12.236	40,3
7	Tiêm VX Viêm gan B sơ sinh	31.364	8.509	27,1	31.154	6.386	20,5

Kết quả uống Vitamin A:

TT	Nội dung	6 tháng 2020		6 tháng 2021	
		Số lượng	TL (%)	Số lượng	TL (%)
1	Số huyện triển khai chương trình	17 huyện 01 đơn vị	100	17 huyện 01 đơn vị	100
2	Số xã triển khai chương trình	222	100	220	100
3	Số trẻ 6-60 tháng uống Vitamin A	156.678	98,4	137.132	95
4	Số bà mẹ sau đẻ trong vòng 01 tháng được uống Vitamin A	12.422	95,9	12.300	95

3. Dân số và phát triển:

3.1. Dân số - KHHGD:

Công tác Dân số-KHHGD được triển khai có hiệu quả. Công tác vận động, tuyên truyền về chính sách dân số được chú trọng; đảm bảo hậu cần và phương tiện tránh thai. Bộ máy cán bộ làm công tác Dân số-KHHGD ở cơ sở đã tích cực phối hợp với đơn vị y tế thực hiện các dịch vụ kỹ thuật KHHGD.

➤ Thực hiện các chỉ tiêu về Kế hoạch hóa gia đình:

- Thuốc tiêm tránh thai: 7.616/17.440 đạt 43,66% KH (cùng kỳ 2020: 6.907)
- Thuốc cấy tránh thai: 00/5532 đạt 0% KH (cùng kỳ 2020: 00)
- Đặt dụng cụ tránh thai: 1.032/11.000 đạt 9,38% KH (cùng kỳ 2020: 2.063)
- Đình sản: 108/0 (cùng kỳ 2020: 207)

3.2. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi:

Hiện tại, tỉnh Gia Lai có 01 Khoa lão tại BVĐK tỉnh với 80 giường; các Bệnh viện tuyến tỉnh còn lại và 17 Trung tâm Y tế tuyến huyện chưa có Khoa lão, chỉ bố trí riêng phòng, giường để điều trị cho người bệnh là người cao tuổi.

3.3. Chăm sóc sức khỏe sinh sản:

TT	Chỉ tiêu	6 tháng 2020	6 tháng 2021	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số phụ nữ có thai	16.335	19.575	
2	Tổng số phụ nữ đẻ	13.207	12.489	
	- Phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần trong 3 thời kỳ	6.370	7.907	63,31
	- PN được chăm sóc sau tại nhà	7.850	8.570	68,62
	- Số PN đẻ được cán bộ có kỹ năng đỡ	11.850	11.142	89,21
3	Tổng số trẻ đẻ ra sống:	13.192	12.489	100
	- Tổng số trẻ được chăm sóc sơ sinh sớm (EENC)	8.932	9.542	76,40
4	Số tử vong mẹ	04	01	
5	Tổng số lượt phụ nữ được khám phụ khoa	26.107	17.889	4,3
6	Tổng số lượt phụ nữ được điều trị phụ khoa	11.174	8.250	46,11

3.4. Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em:

Số xã, phường, thị trấn thực hiện Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng là 220 xã. Thực hiện cân, đo trẻ ở 100% số xã trên toàn tỉnh: Tổng số trẻ dưới 5 tuổi là: 158.500 trẻ; số trẻ dưới 5 tuổi được cân là: 145.820 trẻ; số trẻ dưới 5 tuổi được đo chiều cao là: 145.820 trẻ.

4. An toàn thực phẩm:

4.1. Công tác truyền thông:

Do tình hình dịch bệnh Covi-19 nên công tác tuyên truyền chủ yếu: treo băng rôn, khẩu hiệu và tăng cường tuyên truyền trên đài phát thanh, truyền hình, báo chí và dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về an toàn thực phẩm. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở thị trấn, xã, phường, khu phố để tập trung chuyên tải thông điệp Tháng hành động đến các nhóm đối tượng ưu tiên, phổ biến các nội dung của các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm để nâng cao hiệu quả thực thi, đưa nội dung của văn bản quy phạm pháp luật vào cuộc sống. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm đã mở 01 lớp tập huấn kiến thức về ATTP cho cán bộ, nhân viên của Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Gia Lai, số lượng: 01 lớp với 20 người tham dự.

4.2. Công tác giám sát đảm bảo ATTP:

Giám sát bảo đảm ATTP phục vụ giải vô địch quốc gia Marathon và cự ly dài báo tiền phong lần thứ 62 năm 2021 tổ chức tại thành phố Pleiku. Giám sát bảo đảm ATTP phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026 trên địa bàn thành phố Pleiku. Tổng số cơ sở được giám sát: 77 cơ sở, không có cơ sở vi phạm. Thực hiện test nhanh tại các cơ sở 85 test (phẩm màu: 03 test, hàn the: 05 test, methanol: 03 test, độ ôi khét dầu mỡ: 04 test, độ sạch bát đĩa: 70 test), kết quả: 85 test đều âm tính.

4.3. Thanh tra, kiểm tra ATTP:

Trong 6 tháng đầu năm 2021, tuyến tỉnh thực hiện 03 đợt thanh tra, kiểm tra bao gồm: Kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Kiểm tra liên ngành bảo đảm an toàn thực phẩm trong "Tháng hành động vì an toàn thực phẩm" năm 2021; Thanh tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, đá thực phẩm; nước giải khát không cồn, dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021. Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 48 cơ sở, trong đó 09 cơ sở ngừng/tạm ngừng hoạt động, 39 cơ sở đang hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm, vi phạm 12 cơ sở, xử phạt VPHC 12 cơ sở với số tiền 53.250.000đ.

4.4. Giám sát ngộ độc thực phẩm:

6 tháng đầu năm toàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm (*Cùng kỳ năm trước: 01 vụ, số mắc 16 ca, số đi viện 16 ca*).

5. Phòng chống HIV/AIDS:

Tư vấn và xét nghiệm tự nguyện: 71 lượt người (6 tháng 2020: 122 lượt). Phát hiện mới: 24 BN nhiễm HIV, 01 BN AIDS và 01 trường hợp tử vong (cùng kỳ 2020 phát hiện mới: 24 BN nhiễm HIV, 06 BN AIDS và 06 trường hợp tử vong). Số BN AIDS đang điều trị là ARV là: 372 (cùng kỳ 2020: 337). Số liệu về nhiễm HIV và bệnh nhân AIDS tại tỉnh tính đến ngày 17/5/2021 như sau:

TT	Đối tượng	Phát hiện mới	Lũy kế từ ca mắc đầu tiên tại tỉnh đến nay
1	Nhiễm HIV	16	1.201
2	Bệnh nhân AIDS	01	418
3	Tử vong do AIDS	01	281

Số người nghiện ma túy đang điều trị bằng Methadone là: 78 người.

6. Bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học: (tỉnh chưa triển khai)

7. Quân dân y kết hợp: Do tình hình dịch bệnh nên chưa triển khai.

8. Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế:

Tổ chức tuyên truyền các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kỷ niệm 66 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam. Viết 40 tin, bài, 50 hình ảnh tuyên truyền về các hoạt động của ngành trên website Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Đăng tải các văn bản, công văn, công điện, chỉ thị, thông báo, hướng dẫn, video... về các thông tin, phòng chống dịch bệnh của ngành trên website Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Tuyên truyền 20 băng rôn về phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại các trục đường chính TP. Pleiku. In và cấp phát tài liệu truyền thông: 15.000 tờ rơi, 1.500 áp phích với nội dung thông điệp 5K.

IV. Công tác y tế môi trường:

Kết quả kiểm tra các công trình vệ sinh:

Thông tin chung	Tổng số hộ	302.109
	Số hộ có nhà tiêu	242.123
	Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (HVS)	188.692
	Tỷ lệ % hộ có nhà tiêu HVS	55,1
	Số hộ có nhà tiêu HVS mới được xây dựng trong kỳ báo cáo	3.087
	Số hộ có nhà tiêu HVS bị xuống cấp thành nhà tiêu không HVS	3.128

Độ bao phủ tỷ lệ nhà tiêu hộ gia đình HVS thấp, nhất là vùng đồng bào DTTS do thói quen không sử dụng nhà tiêu, phóng uế ngoài vườn, nương rẫy.

V. Công tác khám chữa bệnh:

Chỉ đạo các đơn vị y tế tổ chức tốt công tác cấp cứu, khám chữa bệnh cho nhân dân. Trong năm qua do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên số lượt khám chữa bệnh tại các cơ sở điều trị đều giảm (so với cùng kỳ 2020 khám chữa bệnh giảm hơn 74 nghìn lượt, điều trị nội trú giảm hơn 10 nghìn lượt). Số liệu về hoạt động khám chữa bệnh 6 tháng năm 2021 như sau:

STT	Nội dung	Toàn tỉnh		So với cùng kỳ	
		6T 2020	6T 2021	Giảm	Tỷ lệ %
1	Số lượt khám chữa bệnh	956.404	882.247	74.157	92,25
2	Khám chữa bệnh BHYT	731.312	639.491	91.821	87,44
3	Khám chữa bệnh bằng YHCT	79.483	61.959	17.524	77,95
4	Điều trị nội trú	90.616	79.900	10.716	88,17
5	Tổng số ngày điều trị nội trú	474.134	420.782	53.352	88,75
6	Số lần xét nghiệm	2.387.128	1.947.545	439.583	81,59
7	Số lần chụp X Quang	91.898	76.356	15.542	83,09
8	Số lần siêu âm	130.901	117.574	13.327	89,82
9	Chụp CT	8.195	8.316	-121	101,48
10	Chụp MRI	3.244	3.406	-162	104,99

(Có báo cáo chi tiết số liệu khám chữa bệnh tại các đơn vị)

Thẩm định và cấp 107 Chứng chỉ hành nghề y (lũy kế 5.950), cấp phép hoạt động khám chữa bệnh: 14 cơ sở (lũy kế 757). Thẩm định và phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật cho 05 cơ sở khám chữa bệnh.

Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác thường trực cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu, phục vụ Giải Marathon và Báo Tiền phong toàn quốc lần thứ 62, dịp Lễ 30/4 và ngày 01/5, các đơn vị đã đảm bảo công tác điều trị, phục vụ người bệnh và an ninh trật tự trong các cơ sở khám, chữa bệnh. Trực theo 4 cấp: trực lãnh đạo, trực chuyên môn, xử lý thông tin Đường dây nóng; trực hành chính - hậu cần và trực bảo vệ - tự vệ. Có phương án thường trực, dự trữ cơ sở thuốc, dịch truyền, vật tư, hoá chất, bố trí cơ sở giường bệnh để sẵn sàng đáp ứng, đảm bảo tốt công tác thu dung điều trị. Duy trì hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh trong khám chữa bệnh và chuyển giao kỹ thuật.

VI. Công tác dược và kiểm nghiệm:

1. Công tác Dược:

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu thuốc phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và đảm bảo cho công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

- Đình chỉ lưu hành đối với 02 mẫu thuốc và 04 sản phẩm mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo thông báo của Cục Quản lý dược. Tiến hành niêm phong 01 mẫu thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo kết quả kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh.

- Thẩm định cấp chứng chỉ hành nghề dược cho 67 cá nhân (lũy kế: 1.852). Tổ chức thẩm định và cấp 74 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và Giấy chứng nhận đạt thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc cho các nhà thuốc và quầy thuốc đáp ứng theo quy định; toàn tỉnh hiện có 801 cơ sở kinh doanh dược (bao gồm: 789 cơ sở bán lẻ và 12 cơ sở bán buôn); thực hiện chủ trương chấm dứt hoạt động đối với loại hình quầy thuốc tại địa bàn phường thuộc thị xã, thành phố.

- Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2021 cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác kiểm nghiệm:

Lấy mẫu kiểm tra chất lượng thuốc tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ và các đơn vị trực thuộc Sở. Đã kiểm nghiệm 440 mẫu, phát hiện 02 mẫu không đạt chất lượng, tỷ lệ 0,45% (cùng kỳ năm 2020 là 0,73%). Cụ thể:

- Viên nén Captopril 25mg, Nhà sản xuất: Công ty CPDP Tipharco, Số lô/Ngày sản xuất/hạn dùng: 010420/20.04.20/20.04.23, Nơi lấy mẫu: Quầy thuốc Hồng Uyên - 199C Quang Trung, phường An Phú, thị xã An Khê.

- Thuốc phiến Thổ Phục Linh, Nhà sản xuất: Không, Số lô/Ngày sản xuất/hạn dùng: không, Nơi lấy mẫu: P.CTYHCT Minh Tâm Đường - 65 Trường Sơn, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.

VII. Công tác tổ chức:

1. Nhân sự:

Bổ nhiệm mới: 24 người; bổ nhiệm lại: 08 người; điều động bổ nhiệm: 03 người; thôi giữ chức vụ: 01 người.

2. Chế độ, chính sách:

Nâng lương thường xuyên: 38 người; hỗ trợ kinh phí đào tạo sau Đại học: 04; Quyết định xếp lương cho 09 công chức lên chuyên viên chính.

3. Biến động nhân sự:

- Tuyển dụng mới: 00.
- Điều động, chuyển công tác đến, đi: 21 người (chuyển trong nội bộ Sở Y tế: 14; nơi khác đến: 07); chuyển công tác ra ngoài ngành, tỉnh: 00);
- Nghỉ việc: 26 (nghỉ hưu: 14, thôi việc: 12), trong đó nghỉ việc 06 bác sĩ.
- Tinh giản biên chế 2021: 11 (trong đó có 01 Bác sĩ).

4. Đào tạo, bồi dưỡng:

- Học sau đại học: 14; học đại học: 03; bồi dưỡng ngắn hạn: 01.
- Học trung cấp LLCT: 08; chuyên viên: 02.

5. Khen thưởng, Kỷ luật:

5.1 Khen thưởng:

- Tập thể lao động xuất sắc: 03;
- Bằng khen UBND: 04 tập thể, 119 cá nhân;
- Tập thể lao động tiên tiến: 152;
- Cá nhân lao động tiên tiến: 2112;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 38;
- Giấy khen cá nhân: 597;
- Giấy khen tập thể: 39.

5.2. Kỷ luật: 05.

Khiển trách: 03; buộc thôi việc: 02.

VIII. Công tác thanh tra:

1. Công tác thanh tra, kiểm tra:

* *Kiểm tra quy chế chuyên môn:* Kiểm tra 01 đợt về giờ giấc làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2021. Đoàn kiểm tra tại 03 cơ sở làm việc thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai. Qua kiểm tra chưa có cá nhân, đơn vị vi phạm về quy chế chuyên môn, giờ giấc làm việc.

* *Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh:* Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra 03 đợt về công tác phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Tổng số cơ sở kiểm tra là 31 đơn vị (gồm 02 đợt kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở y tế và 01 đợt kiểm tra tại 17 huyện, TX, TP trong dịp bầu cử).

Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-BCĐ ngày 22/02/2021 của Ban chỉ đạo Phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai về việc kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế thành lập Đoàn kiểm tra từ ngày 23/02/2021 đến ngày 03/3/2021, Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra 12 đơn vị. Cụ thể:

- 07 Bệnh viện và TTYT: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Dã chiến, Bệnh viện ĐHYD Hoàng Anh Gia Lai, Trung tâm Y tế thành phố Pleiku, Trung tâm Y tế Đức Cơ, Bệnh viện Quân y 15: Đạt Bệnh viện an toàn.

- 03 Trạm y tế và Phòng khám tư nhân: Trạm y tế phường Ia Kring, thành phố Pleiku, trạm Y tế thị trấn Chư Ty huyện Đức Cơ và Phòng khám đa khoa tư nhân Bình An: Đạt phòng khám an toàn.

- 02 Trung tâm cách ly tập trung: Cơ sở cách ly tập trung Ebb991- Trung tâm huấn luyện - Giáo dục - QPAN tỉnh Gia Lai và cơ sở cách ly tập trung - Thao trường/Ban CHQS TP Pleiku: Đạt khu cách ly y tế tập trung an toàn.

Thực hiện Kế hoạch số 70/KH-BCĐ ngày 22/02/2021 của Ban chỉ đạo Phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Gia Lai về việc kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế thành lập Đoàn kiểm tra tại Quyết định số 473/QĐ-SYT ngày 07/05/2021 triển khai công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ ngày 12/05/2021 đến ngày 18/5/2021, đã kiểm tra tại 19 đơn vị được đánh giá như sau:

- Trung tâm y tế và Bệnh viện gồm 09 đơn vị: Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ, Kbang, Chư Păh, Ia Grai, Bệnh viện 331, Bệnh viện Mắt Cao Nguyên, Bệnh viện Mắt Quốc Tế Sài Gòn - Gia Lai: Đạt Bệnh viện an toàn; Trung tâm Y tế huyện Chư Sê, Ia Grai, Bệnh viện 331: Đạt Bệnh viện an toàn ở mức thấp.

- Trạm Y tế và Phòng khám tư nhân, gồm 10 đơn vị: Đạt phòng khám an toàn 07 đơn vị: Trạm Y tế xã Đông, xã Ia Le, xã Hbông, thị trấn Chư Sê, thị trấn Ia Kha, phường Yên Thế, Phòng khám đa khoa tư nhân Hoa Lư; Đạt phòng khám an toàn ở mức thấp 02 đơn vị: Trạm Y tế xã Nghĩa Hưng-Chư Păh, Tân An - Đăk Pơ; Phòng khám không an toàn: Phòng khám đa khoa Medic Gia Lai.

Thực hiện Công điện số 12/CD-UBND ngày 20/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế ban hành Quyết định 521/QĐ-SYT ngày 21/5/2021 phối hợp Sở Nội vụ, Công an tỉnh kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 phục vụ bầu cử trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tại 17 huyện, thị xã, thành phố, kết quả các điểm bầu cử tổ chức tốt công tác phòng chống covid trong bầu cử Quốc hội và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

* *Kiểm tra công tác quản lý, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc Methadone:* Thực hiện Công văn số 300/TTrB-P3 về việc tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo kiểm tra hoạt động tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc Methadone. Sở Y tế Gia Lai ban hành Quyết định số 457/QĐ-SYT ngày 04/5/2021 của Sở Y tế về việc kiểm tra công tác quản lý, tiếp nhận, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc Methadone tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai. Qua kiểm tra chưa phát hiện trường hợp thất thoát, lạm dụng trong quá trình tiếp nhận, bảo quản và cấp phát thuốc Methadone.

* *Thanh tra Vệ sinh an toàn thực phẩm* Thành lập 03 Đoàn thanh tra, kiểm tra. Đã ban hành kết luận kiểm tra 02 cuộc. Kiểm tra: 48 cơ sở (15 doanh nghiệp, 33 hộ kinh doanh), trong đó: ngừng/tạm ngừng hoạt động 11 cơ sở, vi phạm 12 cơ sở, xử phạt VPHC 12 cơ sở với số tiền 53.250.000đ (trong đó: 02 doanh nghiệp: 6.500.000đ; 10 hộ kinh doanh: 46.750.000đ).

* *Công tác giám sát xét tuyển viên chức:* Đã tiến hành giám sát công tác xét tuyển viên chức đối với 20 bác sĩ và cử nhân hệ cử tuyển, qua công tác giám sát chưa phát hiện sai sót, sai phạm trong quá trình xét tuyển; 20 viên chức đều trúng tuyển trong kỳ.

* *Công tác kiểm tra vệ sinh trường học:* Đã tiến hành kiểm tra 01 đợt về vệ sinh trường học, tổng số cơ sở kiểm tra: 13 trường, trong đó: 07 trường đạt loại tốt, 06 trường đạt loại khá.

2. Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- *Công tác tiếp công dân:* Duy trì công tác tiếp dân thường xuyên trong tuần tại Văn phòng Sở Y tế. Đến thời điểm hiện nay, chưa có lượt công dân nào đến phản ánh.

- *Tiếp nhận, phân loại thư khiếu nại, tố cáo:* Tiếp nhận 01 đơn phản ánh tại TTYT huyện Chư Prông, qua kiểm tra nội dung đơn phản ánh không đúng.

3. Phòng, chống tham nhũng:

Sở Y tế đã ban hành Kế hoạch số 191/KH-SYT ngày 22/01/2021 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trong toàn ngành gửi các đơn vị trực thuộc sở.

IX. Công tác Giám định:

1. Giám định Y khoa:

Đã tổ chức giám định sức khỏe cho 11.092 người (*cùng kỳ 2020: GD sức khỏe cho 11.809 người*). Trong đó: Khám sức khỏe là: 10.993 người, khám nghỉ hưu: 74, giám định nhiễm chất độc hóa học: 04 người, khám tai nạn lao động: 15 người, khám khuyết tật: 01, khám theo yêu cầu: 04, khám sinh con thứ 3: 01.

2. Giám định Pháp y:

2.1. Khám giám định tổng hợp: 115 ca. Trong đó:

- Đánh nhau	75 ca;
- Xâm hại tình dục	21 ca;
- Tai nạn giao thông	06 ca;
- Giám định hồ sơ	04 ca;
- Chấp hành án	01 ca;
- Vật gây thương tích	05 ca;
- Xác định vật gây thương tích	03 ca.

2. Khám nghiệm tử thi, hài cốt : 49 ca. Trong đó

- Tai nạn giao thông	25 ca;
- Bệnh lý	03 ca;
- Hỏa khí	01 ca;
- Treo cổ	01 ca;
- Không rõ nguyên nhân	05 ca;

- Tự độc	01 ca;
- Tai nạn lao động	01 ca;
- Chết trong đám cháy	01 ca;
- Hài cốt	02 ca;
- Khác	09 ca.

X. Công tác xây dựng Tiêu chí Quốc gia về y tế xã:

Công tác xây dựng Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đạt nhiều kết quả khả quan. Hiện toàn tỉnh có 203/220 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã.

XI. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 05 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực khám, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế (Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 24/02/2021); công bố 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực Dược phẩm theo Quyết định số 1145/QĐ-BYT ngày 08/02/2021 của Bộ Y tế, bãi bỏ 01 thủ tục hành chính theo Quyết định số 1435/QĐ-BYT ngày 04/3/2021 của Bộ Y tế (Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 26/3/2021); Công bố 01 thủ tục hành chính mới trong lĩnh vực mỹ phẩm theo Quyết định số 1907/QĐ-BYT ngày 19/4/2021 của Bộ Y tế (Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 08/5/2021);

100% TTHC được công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tại khoa khám bệnh nhằm giúp người dân, tổ chức dễ dàng tiếp cận trình tự, thủ tục, mức phí, lệ phí ... trong giải quyết TTHC và trong khám, chữa bệnh.

PHẦN II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ.

I. Về kết quả đạt được:

Công tác y tế 6 tháng đầu năm cơ bản đã đạt các yêu cầu và kế hoạch tỉnh giao; hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân được triển khai có hiệu quả. Những kết quả cơ bản mà Ngành Y tế đã đạt được như sau:

- Mặc dù với sự bùng phát của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh và đã có 27 trường hợp dương tính, nhưng được sự quan tâm của Trung ương và sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh uỷ, sự chỉ đạo quyết liệt của UBND tỉnh và cấp uỷ, chính quyền, Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận và các đoàn thể các cấp, tinh thần trách nhiệm cao của các lực lượng tham gia tuyến đầu chống dịch, đặc biệt là sự đồng lòng ủng hộ cũng như tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định phòng, chống dịch của nhân dân, nên dịch bệnh đến nay cơ bản đã khống chế, dập tắt.

- Các bệnh truyền nhiễm đa số giảm so với cùng kỳ; đặc biệt sốt rét, sốt xuất huyết, sởi, dại, viêm não, bạch hầu, uốn ván. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người dân; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; đảm bảo việc khám chữa bệnh cho người bệnh tham gia bảo hiểm y tế. Đảm bảo cung cấp đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh và chữa bệnh. Công tác quản lý dược có nhiều tiến bộ.

- Thực hiện tốt công tác xây dựng tiêu chí quốc gia về y tế xã; nâng hiệu quả và năng lực hoạt động của y tế cơ sở nhất là y tế tuyến xã. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án thuộc Chương trình Y tế - Dân số. Đảm bảo sinh an toàn thực phẩm, 6 tháng đầu năm toàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm. UBND tỉnh đã có Quyết định công nhận các huyện Chư Păh, Krông Pa, Đak Đoa đạt tiêu chuẩn loại trừ bệnh phong quy mô cấp huyện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, hướng tới sự hài lòng của người dân; kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại; đảm bảo việc khám chữa bệnh cho người bệnh tham gia bảo hiểm y tế. Đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ cho các đơn vị trực thuộc. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về khám chữa bệnh, dược và an toàn thực phẩm.

- Đảm bảo cung cấp đủ thuốc cho nhu cầu phòng bệnh và chữa bệnh. Công tác quản lý dược có nhiều tiến bộ. Trung tâm Kiểm nghiệm khai thác có hiệu quả các trang thiết bị chuyên môn được đầu tư phục vụ công tác kiểm nghiệm thuốc, nhằm đảm bảo an toàn thuốc khi sử dụng cho người dân trong phòng bệnh và chữa bệnh.

II. Các vấn đề tồn tại và khó khăn, vướng mắc:

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ dưới 1 tuổi chưa đảm bảo so với kế hoạch đề ra, phần lớn do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 nên một số cha mẹ hạn chế đưa con đến các cơ sở y tế.

- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 số lượng người đến khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế hiện đang giảm mạnh, tác động đến nguồn thu và kinh phí hoạt động của các cơ sở y tế; nhiều đơn vị thu không đủ chi nên không đủ kinh phí chi trả lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ viên chức (như Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN; Trung tâm Y tế các huyện Kông Chro, Ia Pa...).

- Trong công tác phòng, chống Covid-19 thời gian qua: Các địa phương thuộc tâm dịch công tác truyền thông chưa tốt, nhất là tại khu vực phong tỏa, giãn cách. Công tác điều hành của BCĐ cấp huyện, xã còn chậm, đôi khi còn lúng túng trong việc thực hiện theo sự chỉ đạo, nhất là thời gian đầu có dịch. Việc tham mưu về chuyên môn chống dịch của một số Trung tâm y tế cho BCĐ cấp huyện còn hạn chế. Ý thức của một bộ phận người dân có tư tưởng chủ quan, chưa tuân thủ đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch; một số người có nguy cơ vẫn chưa tự giác khai báo y tế kịp thời, chính xác, đầy đủ; điều kiện hoạt động của y tế cơ sở còn khó khăn.

PHẦN III.

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2021

I. Dự báo tình hình:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang được kiểm soát tốt, tuy nhiên các yếu tố nguy cơ lây lan dịch bệnh Covid-19 vẫn luôn thường trực, nhất là trong thời gian gần đây ghi nhận các công dân đi về các địa điểm, địa phương có ca bệnh dương tính với SARS-CoV-2 theo thông báo của Bộ Y tế. Bên cạnh đó tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Campuchia đang bùng phát mạnh với số lượng ca dương tính tăng cao nhanh chóng, trong khi đó số người nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam qua địa bàn tỉnh và người có nguy cơ từ các ổ dịch trong nước trở về địa phương là khá lớn trong khi một số ổ dịch chưa khẳng định được nguồn lây chính thức.

Tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người làm tăng khả năng bùng phát và lan truyền các dịch bệnh, gia tăng một số nguy cơ đối với tuổi già, những người mắc bệnh tim mạch và các bệnh không lây nhiễm khác... Ngành Y tế cần tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh và cần nhiều giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

II. Mục tiêu chung:

Không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh, giảm tỷ lệ mắc bệnh, tạt và tử vong, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Phát triển và củng cố hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở, phấn đấu mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế có chất lượng, thực hiện công bằng trong khám chữa bệnh.

III. Các nhiệm vụ chủ yếu:

1. Triển khai tốt công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt tập trung cao cho công tác phòng chống Covid-19, bạch hầu, sốt rét, sốt xuất huyết; tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh Covid-19 và các bệnh truyền nhiễm khác trên địa bàn tỉnh; chuẩn bị đầy đủ phương tiện vật tư, hóa chất, nhân lực để tập trung xử lý dịch bệnh; tăng cường đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác phòng, chống dịch Covid -19 trên địa bàn tỉnh. Duy trì kiểm dịch y tế biên giới.

2. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, cấp cứu; đặc biệt quan tâm đến công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi; đảm bảo công bằng trong cung cấp dịch vụ y tế đối với người có tham gia Bảo hiểm y tế và không có tham gia Bảo hiểm y tế. Tiếp tục triển khai chương trình hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh trong khám chữa bệnh. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức phân tuyến điều trị, phân luồng khám sàng lọc hợp lý ngay từ khâu tiếp đón bệnh nhân, phòng ngừa lây nhiễm; chỉ định xét nghiệm đối với các trường hợp có biểu hiện ho, sốt trong cộng đồng đến khám tại các cơ sở y tế mà nghi ngờ nhiễm hoặc có yếu tố dịch tễ về Covid-19.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Đẩy mạnh công tác kết hợp quân - dân y, quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới của tỉnh.

4. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Phát triển mạnh chuyên ngành lão khoa trong các cơ sở y tế, khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

5. Triển khai Đề án Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với Ngành Y tế, gồm 05 nhiệm vụ: (1) Xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu, phần mềm hồ sơ sức khỏe công dân; (2) Xây dựng và triển khai hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh từ xa; (3) Xây dựng cơ sở dữ liệu về vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm; (4) Xây dựng cổng thông tin điện tử ngành y tế và các đơn vị điều trị trên địa bàn thành phố Pleiku, tích hợp hệ thống lấy số tự động qua mạng, đăng ký khám chữa bệnh qua mạng; (5) Xây dựng hồ sơ bệnh án điện tử.

6. Triển khai Chương trình Đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn vay và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng phát triển Châu Á (Hợp phần 1: Đầu tư xây dựng, cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng và cung cấp trang thiết bị cho 18 trạm y tế; Hợp phần 2: Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở nhằm đổi mới cung ứng dịch vụ y tế).

7. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong thời gian tới:

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ các biện pháp để siết chặt quản lý, bảo vệ biên giới với Campuchia; tăng cường lực lượng quản lý biên giới, ngăn chặn triệt để nhập cảnh trái phép, đặc biệt là ở các tuyến đường mòn, lối tắt.

- Tập trung quản lý chặt tình hình trong nội địa của tỉnh. Lực lượng chức năng và chính quyền địa phương tăng cường phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các trường hợp nhập cảnh trái phép, tổ chức xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, các cơ sở lưu trú, khách sạn nhận người nhập cảnh trái phép lưu trú, doanh nghiệp nhận lao động là người nhập cảnh trái phép; quản lý chặt chẽ công tác tạm trú, tạm vắng, khi có người nước ngoài đến lưu trú, các cơ sở lưu trú phải kịp thời khai báo cho cơ quan chức năng.

- Củng cố và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 Sở Y tế, các đơn vị trực thuộc. Triển khai có hiệu quả các đội đáp ứng nhanh, phản ứng nhanh, đội truy vết, đội xét nghiệm, đội cấp cứu ngoại viện...

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuẩn bị sẵn sàng cơ sở vật chất, vật tư, trang thiết bị đảm bảo cho việc thu dung, điều trị các trường hợp mắc bệnh; phối hợp thực hiện tốt việc cách ly y tế, triển khai áp dụng các quy trình, phân luồng, phân tuyến tránh lây lan trong các cơ sở y tế, thực hiện điều trị hiệu quả và tăng cường phối hợp, trao đổi chuyên môn kỹ thuật giữa các tuyến trong việc điều trị bệnh nhân Covid-19, đảm bảo các hoạt động tại thường trực chống dịch.

- Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố phối, hiệp đồng chặt chẽ với các bệnh viện, bệnh xá, Quân y của các đơn vị quân đội, nắm chắc diễn biến tình hình dịch tại địa bàn, kịp thời tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương, người chỉ huy cơ quan, đơn vị và BCD phòng, chống dịch Covid-19 các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp; trong đó phát hiện kịp thời người có dấu hiệu nghi ngờ sốt, ho, đau họng, khó thở...), để cách ly, điều tra dịch tễ, lấy mẫu xét nghiệm và điều trị theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng tại Cửa khẩu Quốc tế Lê Thanh Đức cơ thực hiện phân luồng sàng lọc, tiếp nhận cách ly y tế tập trung đối với công dân nhập cảnh từ Campuchia vào địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông bằng nhiều hình thức nhằm tuyên truyền về thực hiện yêu cầu 5K và chủ trương tiêm vắc xin phòng Covid - 19 của tỉnh; kịp thời cập nhật, thông tin kịp thời về tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới, các nước lân cận với Việt Nam và tình hình dịch bệnh trong nước để nhân dân biết, nâng cao ý thức phòng, chống dịch.

IV. Kịch bản phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện dịch Covid-19 6 tháng cuối năm 2021:

1. Trong trạng thái bình thường mới:

- Chủ động tăng cường các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh xâm nhập và lây lan đồng thời sẵn sàng phương án đáp ứng với các tình huống dịch bệnh có thể xảy ra trên địa bàn, để kịp thời khoanh vùng, dập dịch không để dịch có cơ hội lây lan ra cộng đồng.

- Tăng cường các biện pháp truyền thông cộng đồng nhằm ổn định tâm lý xã hội để người dân yên tâm lao động sản xuất và khám chữa bệnh, kiểm tra sức khỏe tại các cơ sở y tế. Nâng cao ý thức của người dân trong việc tự phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe cho bản thân và ổn định sản xuất kinh doanh. Duy trì hoạt động đường dây nóng, sẵn sàng tư vấn và giải đáp mọi thắc mắc của người dân về thông tin có liên quan đến dịch bệnh.

- Trước tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19, mọi nhiệm vụ công tác đều tập trung cao độ, nhưng quan điểm chung là vừa chống dịch, vừa chăm sóc sức khỏe nhân dân toàn diện. Thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể: những người nào phụ trách trực tiếp đi cộng đồng để chống dịch, những trường hợp nào phụ trách khu cách ly, còn những trường hợp nào phụ trách công tác khám, chữa bệnh. Hạn chế nghỉ phép; hạn chế đi ra ngoài tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở điều trị duy trì tốt hoạt động khám, chữa bệnh và hướng đến sự hài lòng của người bệnh. Tất cả các bệnh viện, trung tâm y tế vẫn duy trì hoạt động khám chữa bệnh bình thường. Bên cạnh đó việc khám, chữa bệnh được phân luồng, có yêu cầu khai báo y tế cụ thể, những trường hợp nghi ngờ nhiễm Covid-19 đều được tổ chức khám riêng và nếu có trường hợp nghi ngờ đều được cách ly kịp thời, không để lây chéo trong bệnh viện.

- Các đơn vị y tế, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở triển khai tốt công tác y tế dự phòng, không vì tập trung phòng chống dịch bệnh Covid-19 mà lơ là trong phòng chống các loại dịch bệnh khác. Duy trì hoạt động tiêm chủng các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng và tiếp tục triển khai tiêm chủng Covid-19 đợt 3 theo kế hoạch và chỉ đạo của Bộ Y tế; thực hiện tốt công tác phòng chống HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe sinh sản và các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch cấp thẩm quyền giao.

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch như truyền thông, chia sẻ thông tin, tổ chức triển khai các hoạt động chủ động phòng chống dịch, kiểm tra, giám sát hỗ trợ các hoạt động phòng, chống dịch tại địa phương.

- Đảm bảo đủ kinh phí, thuốc thiết yếu, dịch truyền, trang thiết bị, hóa chất, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ... đáp ứng kịp thời công tác phòng, chống dịch.

2. Trong trường hợp dịch bệnh trên địa bàn tỉnh tái xuất hiện ca bệnh dương tính trong cộng đồng:

Cấp độ 1: Có trường hợp bệnh xâm nhập. Cấp độ 2: Có ≤ 20 trường hợp lây nhiễm thứ phát trong tỉnh. Cấp độ 3: Dịch bệnh lây lan trên 20 trường hợp và dưới 80 trường hợp mắc trong tỉnh. Cấp độ 4: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ 80 đến dưới 400 trường hợp mắc. Cấp độ 5: Dịch bệnh lây lan rộng trong cộng đồng từ 400 trường hợp mắc trở lên.

- Dịch Cấp độ 2, 3: Triển khai các biện pháp nhằm kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”; tổ chức khoanh vùng rộng, phong tỏa hẹp, truy vết nhanh, xét nghiệm kịp thời, cách ly triệt để các trường hợp về từ vùng dịch, trường hợp bệnh nghi ngờ, tiếp xúc gần và cách ly điều trị hiệu quả ca bệnh Covid-19, dập dịch nhanh và hiệu quả, không để dịch lan rộng ra cộng đồng, hạn chế đến mức thấp nhất ca số mắc và tử vong, giảm thiểu tối đa tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế, trật tự, an toàn xã hội và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Dịch cấp độ 4, 5: Kích hoạt tình trạng khẩn cấp về dịch bệnh trên địa bàn, phong tỏa ổ dịch nhanh; khoanh vùng, cách ly triệt để toàn bộ vùng dịch; xử lý kịp thời triệt để 5 các ca bệnh, trường hợp nguy cơ mắc Covid-19; mở rộng công tác giám sát, truy vết nhằm phát hiện sớm các ổ dịch mới trong cộng đồng, khoanh vùng cách ly và xử lý triệt để ổ dịch mới, tiếp tục duy trì khống chế các ổ dịch cũ đang hoạt động, hạn chế tối đa dịch bùng phát lớn, lan sang các vùng khác, địa phương khác. Hạn chế thấp nhất nguy cơ lây nhiễm cho cán bộ y tế, lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống dịch và chấp nhận hi sinh lợi ích kinh tế trước mắt để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người dân.

PHẦN IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Sở Y tế đề xuất cấp thẩm quyền những nội dung sau:

1. Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương: Quan tâm bổ sung vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho Ngành Y tế tỉnh. Có chính sách ưu tiên đào tạo và thu hút cán bộ y tế có trình độ cao về công tác tại tỉnh; bác sĩ chuyên khoa sâu và lĩnh vực Gây mê hồi sức, Thần kinh, Phong, Lao, Tâm thần...

2. Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét thanh toán số chi phí khám chữa bệnh BHYT vượt trần đa tuyến đến năm 2018 không được chấp nhận thanh toán là: 11.269.640.597 đồng, nhằm giúp cho các cơ sở y tế giải quyết khó khăn về tài chính và thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

3. UBND tỉnh xem xét tiếp tục bố trí kinh phí để cải tạo, nâng cấp những trạm y tế đã xuống cấp chưa được đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu và theo nguyên lý y học gia đình. Cấp bổ sung ngân sách cho các cơ sở khám chữa bệnh mà nguồn thu từ viện phí không đủ để chi lương và các khoản phụ cấp, nhằm đảm bảo hoạt động của các đơn vị.

4. Các sở ban ngành và Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh Covid-19 các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục phối hợp chặt chẽ với ngành y tế trong công tác phòng, chống dịch bệnh. Thường xuyên cập nhật, theo dõi, nắm sát tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh để kịp thời và sẵn sàng ứng phó với các tình huống và diễn biến của dịch bệnh. Duy trì công tác kiểm tra, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch ở các cơ quan, đơn vị, các địa phương, cơ sở y tế... Duy trì chế độ thông tin báo cáo tình hình triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh hàng ngày cho Ban chỉ đạo cấp tỉnh theo quy định.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tiếp tục quan tâm phối hợp với Sở Y tế trong chỉ đạo điều hành nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở; ưu tiên nguồn lực để đầu tư thực hiện xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế; coi việc thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã là nhiệm vụ thường xuyên lồng ghép với kế hoạch thực hiện xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác y tế 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021, Sở Y tế trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- VP UBND tỉnh;
- Cục Thống kê;
- Sở KHĐT;
- Sở Tài chính;
- GD, các PGĐ SYT;
- Các Phòng c/m SYT;
- Các đơn vị TT SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Tuấn

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH KHÁM CHỮA BỆNH CỦA TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày /5/2021 của Sở Y tế)

STT	Nội dung	Tuyến tỉnh		Tuyến huyện		Tuyến xã		BV tư nhân		Toàn tỉnh		Giảm so với cùng kỳ	
		6T2020	6T2021	6T2020	6T2021	6T2020	6T2021	6T2020	6T2021	6T2020	6T2021	Số lượt	%
1	Số lượt khám chữa bệnh	194.906	147.872	417.814	364.876	230.739	258.904	112.945	110.595	956.404	882.247	74.157	92,25
2	Khám chữa bệnh BHYT	161.273	123.159	365.294	328.135	158.719	139.221	46.026	48.976	731.312	639.491	91.821	87,44
3	Khám chữa bệnh YHCT	12.778	9.182	29.188	20.681	37.517	32.096	0	0	79.483	61.959	17.524	77,95
4	Điều trị nội trú	35.420	27.206	47.721	44.158	65	58	7.410	8.478	90.616	79.900	10.716	88,17
5	TS ngày điều trị nội trú	205.030	164.191	244.104	229.568	186	161	24.814	26.862	474.134	420.782	53.352	88,75
6	Số lần xét nghiệm	1.892.872	1.492.733	294.289	260.116	3.803	2.313	196.164	192.383	2.387.128	1.947.545	439.583	81,59
7	Số lần chụp X Quang	34.166	23.318	43.043	39.245	0	0	14.689	13.793	91.898	76.356	15.542	83,09
8	Số lần siêu âm	42.960	31.879	59.426	55.656	0	0	28.515	30.039	130.901	117.574	13.327	89,82
9	Chụp CT	5.808	5.395	299	773	0	0	2.088	2.148	8.195	8.316	-121	101,48
10	Chụp MRI	1.488	1.394	0	0	0	0	1.756	2.012	3.244	3.406	-162	104,99

THỐNG KÊ SỐ LƯỢT KHÁM CHỮA BỆNH TẠI CÁC ĐƠN VỊ Y TẾ CỦA TỈNH GIA LAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SYT ngày /5/2021 của Sở Y tế)

TT	Nội dung	Số lượt KCB chung		So sánh	
		6T 2020	6T 2021	Giảm	Tỷ lệ %
A	Tuyến tỉnh	194.906	147.872	47.034	75,87
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	136.089	102.538	33.551	75,35
2	Bệnh viện Nhi	27.551	22.931	4.620	83,23
3	Bệnh viện YDCT-PHCN	6.272	4.258	2.014	67,89
4	Bệnh viện 331	18.406	10.356	8.050	56,26
5	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	1.032	792	240	76,74
6	Bệnh viện Tâm thần kinh	5.556	6.997	-1.441	125,94
B	Tuyến huyện	417.814	364.876	52.938	87,33
1	Huyện Chư Păh	13.577	13.292	285	97,90
2	Đak Đoa	30.116	25.465	4.651	84,56
3	Đak Pơ	14.350	9.040	5.310	63,00
4	Đức Cơ	25.100	22.963	2.137	91,49
5	Ia Grai	22.013	22.825	-812	103,69
6	Ia Pa	8.495	6.858	1.637	80,73
7	Kbang	18.094	16.198	1.896	89,52
8	Kông Chro	7.484	6.443	1.041	86,09
9	Mang Yang	17.783	16.803	980	94,49
10	Phú Thiện	25.562	19.230	6.332	75,23
11	Chư Sê	50.917	39.552	11.365	77,68
12	Pleiku	65.349	60.087	5.262	91,95
13	Chư Prông	18.927	16.098	2.829	85,05
14	Chư Puh	15.635	12.318	3.317	78,78
15	Ayun Pa	24.158	18.799	5.359	77,82
16	An Khê	31.254	33.452	-2.198	107,03
17	Krông Pa	29.000	25.453	3.547	87,77

TT	Nội dung	Số lượt KCB chung		So sánh	
		6T 2020	6T 2021	Giảm	Tỷ lệ %
C	Tuyến xã	230.739	258.904	-28.165	112,21
1	Huyện Chư Păh	11.717	8.280	3.437	70,67
2	Đak Đoa	24.874	20.915	3.959	84,08
3	Đak Pơ	6.199	5.752	447	92,79
4	Đức Cơ	10.860	9.576	1.284	88,18
5	Ia Grai	34.142	85.707	-51.565	251,03
6	Ia Pa	10.330	7.314	3.016	70,80
7	Kbang	11.324	9.750	1.574	86,10
8	Kông Chro	5.841	4.545	1.296	77,81
9	Mang Yang	9.974	7.340	2.634	73,59
10	Phú Thiện	7.519	5.150	2.369	68,49
11	Chư Sê	23.811	23.028	783	96,71
12	Pleiku	5.107	8.726	-3.619	170,86
13	Chư Prông	32.797	30.086	2.711	91,73
14	Chư Puh	11.253	8.688	2.565	77,21
15	Ayun Pa	2.244	2.309	-65	102,90
16	An Khê	10.003	10.726	-723	107,23
17	Krông Pa	12.744	11.012	1.732	86,41
D	Bệnh viện tư nhân	112.945	110.595	2.350	97,92
1	Bệnh viện ĐHYD-HAGL	94.123	90.350	3.773	95,99
2	Bệnh viện Mắt Cao Nguyên	15.257	16.121	-864	105,66
3	Bệnh viện Mắt QT-SG GL	3.565	4.124	-559	115,68
	TỔNG CỘNG TOÀN TỈNH	956.404	882.247	74.157	92,25